

Số: 04 /2019/QĐ-UBND

Long An, ngày 11 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho hộ nghèo  
đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác; hộ cận nghèo  
trên địa bàn tỉnh Long An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 69/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác; hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Long An;*

*Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 20/TTr.SLĐTBXH ngày 05/01/2019; ý kiến tham định của Sở Tư pháp tại văn bản số 02/STP-XDKTVB ngày 02/01/2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác; hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

**1. Đối tượng được áp dụng:**

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Mức hỗ trợ (không bao gồm 70% ngân sách Trung ương hỗ trợ):

Hỗ trợ 30% từ ngân sách tỉnh đối với đối tượng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều này.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/01/2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ LĐ-TBXH;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Bảo hiểm XH Việt Nam;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh LA;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở LĐTVXH;
- Các đoàn thể tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: VHXH;
- Lưu: VT, thu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đước**